HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /2023/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức cấp xã;

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

3. Người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố;

4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố;

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chức danh, mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (mức phụ cấp này không bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Mức phụ cấp hằng tháng (theo mức lương cơ sở)			
		Trường hợp không có bằng chuyên môn nghiệp vụ	Trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ		
			Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp
1	Trưởng Ban bảo vệ dân phố	1,5	1,96	1,86	1,76
2	Văn phòng Đảng ủy	1,3	1,76	1,66	1,56
3	Tổ chức và Kiểm tra Đảng ủy	1,3	1,76	1,66	1,56
4	Dân vận và Tuyên giáo Đảng ủy	1,3	1,76	1,66	1,56
5	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	1,3	1,76	1,66	1,56

6	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1,3	1,76	1,66	1,56
7	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,3	1,76	1,66	1,56
8	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,3	1,76	1,66	1,56
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1,3	1,76	1,66	1,56
10	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	1,3	1,76	1,66	1,56
11	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,3	1,76	1,66	1,56
12	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,3	1,76	1,66	1,56
13	Nông thôn mới	1,3	1,76	1,66	1,56
14	Quản lý trật tự xây dựng, môi trường	1,3	1,76	1,66	1,56
15	Lao động - Bảo vệ trẻ em	1,3	1,76	1,66	1,56
16	Công nghệ thông tin	1,3	1,76	1,66	1,56
17	Truyền thanh - Văn hóa - Thể thao	1,3	1,76	1,66	1,56
18	Tư pháp - Hành chính	1,3	1,76	1,66	1,56
19	Nhân viên Thú y	1,1	1,56	1,46	1,36
20	Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố	1,1	1,56	1,46	1,36
21	Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,0	1,46	1,36	1,26
22	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,0	1,46	1,36	1,26

2. Bố trí các chức danh

a) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự ở đơn vị hành chính cấp xã loại I được bố trí không quá 02 người; đơn vị hành chính cấp xã loại II, loại III được bố trí 01 người;

b) Chức danh Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố ở đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II được bố trí không quá 02 người; đơn vị hành chính cấp xã loại III được bố trí 01 người;

c) Các chức danh còn lại được bố trí mỗi chức danh 01 người.

3. Việc lựa chọn, bố trí các chức danh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, đảm bảo tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

Điều 4. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố

1. Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; xóm, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; xóm có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã được hưởng phụ cấp hằng tháng như sau:

a) Bí thư Chi bộ; Trưởng xóm (hoặc Tổ trưởng tổ dân phố) hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,8 lần mức lương cơ sở;

b) Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp hằng tháng như sau:

a) Đối với xóm, tổ dân phố loại 1: Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm (hoặc Tổ trưởng tổ dân phố) hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,4 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,9 lần mức lương cơ sở;

b) Đối với xóm, tổ dân phố loại 2: Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm (hoặc Tổ trưởng tổ dân phố) hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,7 lần mức lương cơ sở;

c) Đối với xóm, tổ dân phố loại 3: Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm (hoặc Tổ trưởng tổ dân phố) hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở.

Điều 5. Số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với các chức danh Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng, Tổ viên tổ Bảo vệ dân phố; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế xóm, tổ dân phố:

a) Tổ bảo vệ dân phố được bố trí từ 03 đến 07 người, trong đó có Tổ trưởng và các Tổ viên. Tổ Bảo vệ dân phố có từ 05 người trở lên có thể được bố trí 01 Phó Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố. Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở; Phó Tổ trưởng tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở; Tổ viên tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở;

b) Thôn đội trưởng được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở;

c) Nhân viên y tế xóm được bố trí 01 người: Tại các xã thuộc vùng khó khăn được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở; tại các xóm thuộc các xã còn lại được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở. Nhân viên y tế tổ dân phố tại các phường, thị trấn được bố trí 01 người và hưởng mức chi bồi dưỡng hằng tháng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở.

2. Số lượng, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố

TT	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố	Số lượng	Mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng hằng tháng (theo mức lương cơ sở)			
			Xóm có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; xóm, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; xóm có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố	Xóm, tổ dân phố loại 1	Xóm, tổ dân phố loại 2	Xóm, tổ dân phố loại 3
1	Phó trưởng xóm hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố	01	0,6	0,5	0,4	0,3
2	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	01	0,17	0,16	0,15	0,14
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân (áp dụng đối với xóm, tổ dân phố có tổ chức Chi hội Nông dân)	01	0,17	0,16	0,15	0,14
4	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	01	0,17	0,16	0,15	0,14
5	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	01	0,17	0,16	0,15	0,14
6	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	01	0,17	0,16	0,15	0,14
7	Cộng tác viên dân số	01	0,17	0,16	0,15	0,14

Điều 6. Quy định về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố

1. Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở xóm, tổ dân phố.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã hoặc ở xóm, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở xóm, tổ dân phố hoặc kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố.

4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở xóm, tổ dân phố.

5. Các trường hợp kiêm nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này mà giảm được 01 người theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, hỗ trợ kiêm nhiệm, bồi dưỡng kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng quy định của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng kiêm nhiệm cao nhất.

6. Đối với Nhân viên y tế xóm đang hưởng phụ cấp hằng tháng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 kiêm nhiệm Cộng tác viên dân số thì được hưởng mức bồi dưỡng kiêm nhiệm bằng 0,1 lần mức lương cơ sở; trường hợp Nhân viên y tế tổ dân phố đang hưởng mức chi bồi dưỡng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 kiêm nhiệm Cộng tác viên dân số thì được hưởng mức bồi dưỡng kiêm nhiệm bằng 100% mức bồi dưỡng quy định đối với Cộng tác viên dân số.

7. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho các huyện, thành phố để thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Y tế (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Hoàng Sơn